

Số: 10/2022/QĐST- DS

Cẩm Khê, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn:

- Ông **Hà Đức V**, sinh năm: 1973. Đại diện theo uỷ quyền của ông V: Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1975. Điều cư trú tại: Khu Đồng Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ.

- Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm: 1939. Đại diện theo uỷ quyền của bà N: Chi Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1963. Điều cư trú tại: Khu Gò Chùa, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Hà Văn L**, sinh năm 1956. Cư trú tại: Khu Đông Viên, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Hoàng Thị L1**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu Đồng Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ.

- Bà **Hà Thị C**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khu Đông Viên, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Gia đình bà Hoàng Thị N được quyền sử dụng 21.5 m² (Theo hình 1-2-3-9-10-14-1 trong sơ đồ kèm theo), trị giá 806.250 đồng (Bằng chữ: Tám trăm linh

sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Gia đình ông Hà Văn L, bà Hà Thị C được quyền sử dụng 21.5 m² (Theo hình 14-10-11-12-13-14 trong sơ đồ kèm theo), trị giá 806.250 đồng (Bằng chữ: Tám trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

2.2. Gia đình ông Hà Đức V, bà Hoàng Thị L1 được quyền sử dụng 28.6 m² (Theo hình 3-4-5-6-8-9-3 trong sơ đồ kèm theo), trị giá 1.072.500 đồng (Bằng chữ: Một triệu không bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng). Gia đình ông Hà Văn L, bà Hà Thị C được quyền sử dụng 28.5 m² (Theo hình 9-8-6-7-8-11-10-9 trong sơ đồ kèm theo), trị giá 1.068.750 đồng (Bằng chữ: Một triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị N, ông Hà Văn L, ông Hà Đức V được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Trả L cho ông Hà Đức V số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông V đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0007616 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, Phú Thọ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản, định giá tài sản: Đồng nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng

